

BÁO CÁO
Tình hình thi hành Luật Thủ đô năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Thủ đô, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo tình hình thi hành Luật Thủ đô, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

1. Công tác chỉ đạo và tổ chức thi hành Luật Thủ đô

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các quy định về cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo động lực cho sự nghiệp xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô theo quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết được xác định là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của Thành phố. UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 03/3/2020 theo dõi thi hành Luật Thủ đô trên địa bàn Thành phố năm 2020. Theo đó, tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách của Luật đã được đánh giá tại các Báo cáo tổng kết 5 năm thi hành luật Thủ đô của Thành phố gửi Chính phủ; giao các sở, ban, ngành Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã tổ chức đánh giá việc thi hành luật Thủ đô, trong đó tập trung đối với các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Thủ đô do HĐND, UBND Thành phố ban hành (Nghị quyết, quyết định); tiếp tục phối hợp với các cơ quan Trung ương trong việc ban hành văn bản quy pháp luật theo Quyết định số 1491/QĐ-TTg ngày 06/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch xây dựng một số văn bản quy pháp luật có liên quan đến phát triển Thủ đô.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND quận, huyện, thị xã đã bám sát chỉ đạo của UBND Thành phố, kịp thời ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về Luật Thủ đô và kế hoạch truyền truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của đơn vị, địa phương mình trong đó có nội dung về Luật Thủ đô.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Thủ đô và văn bản quy định chi tiết

Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết tiếp tục được các ngành, các cấp, các đơn vị đoàn thể tổ chức thực hiện với nhiều hình thức như: tổ chức hội nghị giới thiệu về kết quả đánh giá triển khai 05 năm thi hành Luật Thủ đô, lồng ghép nội dung Luật Thủ đô trong các hội nghị chuyên đề; các bài viết, chuyên mục của các cơ quan Báo, Đài phát thanh và truyền hình, trang thông tin điện tử tuyên truyền pháp luật của thành phố, hệ

thống loa truyền thanh ở cơ sở...; thông qua các Hội nghị, Tọa đàm về chính sách phát triển giáo dục và đào tạo, thực trạng công tác quản lý và bảo vệ môi trường, đất đai, quy hoạch, quản lý nhà chung cư, dân cư... của Thủ đô; Công tác xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực Văn hóa, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường tại các quận theo quy định của Khoản 2 Điều 20 Luật Thủ đô và các Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND, Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND của HĐND Thành phố; lồng ghép nội dung tuyên truyền Luật thủ đô với chương trình mục tiêu giảm thiểu ùn tắc giao thông và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn thành phố năm 2020...

3. Công tác rà soát và sửa đổi, bổ sung văn bản quy định chi tiết Luật Thủ đô thuộc thẩm quyền Thành phố

Năm 2020, Thành phố tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan tổ chức rà soát các văn bản quy định chi tiết Luật Thủ đô thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND đã ban hành, trong đó, xác định những nội dung không còn phù hợp, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế. Kết quả đã rà soát đối với 14 nghị quyết, 02 quyết định, các sở, ngành có liên quan đã báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố các dự thảo Nghị quyết để thông qua tại kỳ họp tháng 12 năm 2020: Nghị quyết nâng mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Thủ đô.

Bên cạnh đó, UBND thành phố Hà Nội tiếp tục đề nghị Bộ Xây dựng và bộ, ngành có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, kiến trúc đối với khu vực cải tạo, tái thiết đô thị phù hợp với điều kiện thực tế để lập quy hoạch, thiết kế đô thị tại các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa và Hai Bà Trưng (theo quy định tại Khoản 3, Điều 10 Luật Thủ đô); chỉ đạo các sở, ngành nghiên cứu sửa đổi Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 ban hành quy định cụ thể tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao; Quyết định 21/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 về việc bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao, ngoài chương trình giáo dục mầm non, phổ thông để áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông chất lượng cao.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THI HÀNH LUẬT THỦ ĐÔ VÀ VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT.

Bên cạnh những kết quả tích cực của các cơ chế chính sách theo quy định Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết, đã được đánh giá tại Báo cáo số 313/BC-UBND ngày 21/11/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc tổng kết 05 năm thi hành Luật thủ đô, trong năm 2020, các quy định của Luật tiếp tục được triển khai và thi hành và đạt được kết quả, cụ thể:

1. Về quy hoạch xây dựng, phát triển và biện pháp bảo đảm thực hiện quy hoạch (Điều 8, Điều 9)

a) Việc lập quy hoạch:

Thành phố tiếp tục triển khai cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trọng tâm là các quy hoạch lớn, cụ thể: Phê duyệt Quy hoạch chung 05/05 đô thị vệ tinh (trong đó đô thị vệ tinh Sơn Tây được lồng ghép trong quy hoạch chung thị xã Sơn Tây); Hoàn thành các quy hoạch phân khu nội đô H1-1A, H1-1B, H1-1C, H1-2, H1-3, H1-4 báo cáo HĐND Thành phố; quy hoạch phân khu đô thị GN(A) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tổ chức lập 20 quy hoạch phân khu thuộc 04 đô thị vệ tinh, Bộ Xây dựng đã thẩm định đối với 06 đồ án (03 đồ án thuộc đô thị vệ tinh Xuân Mai; 03 đồ án thuộc đô thị vệ tinh Phú Xuyên); tiếp tục nghiên cứu lập một số quy hoạch đặc thù như: Hệ thống không gian ngầm; làng nghề truyền thống kết hợp du lịch; Ga Hà Nội và khu vực phụ cận.

Chỉ đạo tiếp tục thực hiện các đồ án, nhiệm vụ: Quy hoạch chi tiết các khu nhà ở xã hội tập trung; Quy hoạch chi tiết các khu chung cư cũ; Quy hoạch chi tiết bảo tồn, phát huy giá trị làng nghề dệt lụa Vạn Phúc và Bát Tràng, Chương trình phát triển đô thị... rà soát, tổng hợp việc điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, danh mục và kế hoạch tổng thể về điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; rà soát các quy hoạch phân khu đến kỳ rà soát, đặc biệt đối với các huyện có lộ trình lên quận... Trong 9 tháng đầu năm 2020 UBND Thành phố đã phê duyệt: 33 đồ án quy hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu; 08 nhiệm vụ quy hoạch; 04 quy hoạch chi tiết với tổng diện tích khoảng 547,84 ha; 02 đồ án điều chỉnh tổng thể với tổng diện tích khoảng 46,92 ha. Việc lập, phê duyệt quy hoạch và xây dựng không gian đô thị đảm bảo nguyên tắc công khai, đồng bộ, ổn định, lâu dài theo quy định tại Điều 8 Luật Thủ đô.

b) Các biện pháp bảo đảm thực hiện quy hoạch: Chỉ đạo UBND các quận rà soát, xây dựng 35 quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc để thực hiện theo quy định của Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/7/2020, bao gồm: 05 quy chế đặc thù, 13 quy chế quận, thị xã, 14 quy chế thị trấn và 03 quy chế đô thị vệ tinh làm cơ sở cho quản lý trật tự xây dựng; không xem xét giải quyết các trường hợp mở rộng diện tích sử dụng đất và quy mô giường bệnh của các bệnh viện hiện có; không xây dựng mới các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp (chỉ chấp thuận một số dự án cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, chất lượng phục vụ, không tăng giường bệnh như bệnh viện Bạch Mai, Việt Đức...). Theo nhu cầu thực tiễn của các Bộ, ngành, Thành phố cũng đã xem xét, giới thiệu địa điểm đầu tư xây dựng các cơ sở bệnh viện, cơ sở giáo dục, các cơ quan để phục vụ di dời.

- Biện pháp di dời các cơ quan, đơn vị, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, công nghiệp ra ngoài khu vực nội thành: Thực hiện Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Thành phố đã thành lập Ban chỉ đạo công tác di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị; đã tổ chức việc quan trắc, phân tích đánh giá ô nhiễm môi trường tại các cơ sở có khả năng gây ô nhiễm môi trường

trên địa bàn 12 quận nội thành. Thực hiện việc rà soát, đối chiếu, xác định các cơ sở không phù hợp quy hoạch và dự kiến quy hoạch sử dụng đất sau khi di dời. Bước đầu xác định 11 nhà, đất (của doanh nghiệp có sở hữu công nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ) phải di dời do không phù hợp quy hoạch và 81 cơ sở công nghiệp (doanh nghiệp có vốn Nhà nước dưới 50% vốn điều lệ) phải di dời theo quy hoạch ra khỏi khu vực nội thành Hà Nội.

Đối với công tác di dời các cơ quan, đơn vị, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục theo Quyết định 130/QĐ-TTg, các Bộ được giao nhiệm vụ chưa trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt danh mục, tiêu chí, lộ trình và biện pháp, cơ chế tài chính về di dời các cơ quan, đơn vị, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục cần phải di dời ra ngoài khu vực nội thành. Đối với quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 đang được Bộ Xây dựng chủ trì lập theo nhiệm vụ Quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 837/QĐ-TTg ngày 04/6/2014 (trong đó yêu cầu xác định các trụ sở Bộ, ngành cần phải di dời). Trong quá trình xây dựng nhiệm vụ, UBND Thành phố đã có văn bản tham gia ý kiến.

Thực hiện quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND các quận rà soát, lập danh mục các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng không có khả năng khắc phục trình HĐND xem xét quyết định việc di dời.

- *Về quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường*: Thành phố đã tổ chức rà soát, xây dựng danh mục đề án đến năm 2020 gồm 56 đề án quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường (42 đề án giao trước năm 2015). Năm 2020, Thành phố đã phê duyệt 02 đề án thiết kế đô thị hai bên tuyến đường đảm bảo quy hoạch chi tiết trục đường mới trong đô thị theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 Luật Thủ đô và Khoản 3, Điều 31 Luật Quy hoạch đô thị.

2. Về quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan và xây dựng đô thị (Điều 10)

a) Về quản lý, bảo tồn không gian kiến trúc cảnh quan, công trình có giá trị:

Triển khai và cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Thành phố đã phê duyệt 31/33 quy hoạch chung, 26/35 quy hoạch phân khu nâng tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đạt 86%. Chất lượng quy hoạch được nâng cao, tạo lập không gian kiến trúc cảnh quan Thủ đô văn minh, hiện đại, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử. Tổ chức nghiên cứu lập một số quy hoạch đặc thù như: Hệ thống không gian ngầm; làng nghề truyền thống kết hợp du lịch; Ga Hà Nội và khu vực phụ cận. Xây dựng và triển khai các quy chế, quy định về cấp giấy phép quy hoạch; lập, thẩm định, phê duyệt, cắm mốc giới, quản lý theo quy hoạch; quản lý khu phố cổ, phố cũ; quy chế quản lý công trình cao tầng. Quản lý quy hoạch được chú trọng, ngày càng chặt

chẽ, đạt kết quả tích cực. Thành phố đã ban hành Quy chế quản lý sử dụng nhà biệt thự xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố; tiếp tục công tác chỉnh trang, bảo tồn phố cổ, phát huy giá trị không gian đi bộ khu bảo tồn cấp 1 trong khu phố cổ (với 12 tuyến phố) kết nối với không gian đi bộ khu vực hồ Hoàn Kiếm đạt hiệu quả cao đáp ứng được yêu cầu của nhân dân và khách du lịch (Khoản 1 Điều 10).

Việc phê duyệt thiết kế đô thị riêng trong khu vực đã ổn định chức năng sử dụng đất để phục vụ cho việc quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan đô thị và cấp phép xây dựng (khoản 3 Điều 10). Thực hiện Khoản 2 Điều 32 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009, UBND Thành phố đã giao nhiệm vụ cho các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã lập 60 đề án thiết kế đô thị riêng¹. Đến nay UBND Thành phố đã phê duyệt 03 đề án thiết kế đô thị theo thẩm quyền liên quan đến địa giới hành chính hai quận, huyện gồm: Đề án thiết kế đô thị - Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến đường Trần Phú - Kim Mã (Quyết định số 4001/QĐ-UBND ngày 27/06/2013); Đề án thiết kế đô thị hai bên tuyến đường Trường Chinh (Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 12/02/2018); Đề án thiết kế đô thị hai bên tuyến đường Xuân Thủy (Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 31/5/2016).

b) Về cải tạo chỉnh trang hai bên tuyến đường giao thông, thiết kế đô thị:

Thành phố đã phê duyệt danh mục đề án đến năm 2020 gồm 94 đề án thiết kế đô thị (trong đó 46 đề án giao trước năm 2015). Công tác chỉnh trang, nâng cấp đô thị được triển khai đồng bộ. Nhiều vườn hoa, công viên được cải tạo, xây mới; nhiều tuyến phố được chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Hệ thống cây xanh đô thị tiếp tục được quan tâm đầu tư và phát triển gắn với hệ thống công viên, hồ nước tạo thành không gian xanh đô thị, phục vụ công cộng. Triển khai phương án đặt hàng công tác duy tu, duy trì hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ trên địa bàn 12 quận và các trục đường liên quận, huyện giai đoạn 2020 -2024 theo hướng hiện đại giảm công chăm sóc và tăng độ phủ cây xanh. Toàn thành phố đã trồng 144,7 nghìn cây đô thị, bóng mát, cây lấy gỗ; lũy kế từ năm 2019 đến nay đã trồng được 589.600 cây đô thị, bóng mát, cây lấy gỗ đạt 98,3% kế hoạch trồng thêm 600 nghìn cây xanh trong 2 năm 2019 – 2020. Bên cạnh đó Thành phố tiếp tục triển khai công tác trồng cải tạo, bổ sung thay thế cây xanh tại một số tuyến đường có giải phân cách lớn, vỉa hè rộng; trồng cây cải tạo môi trường, tạo bóng mát trên các trục đường quốc lộ, tỉnh lộ và vùng ảnh hưởng của Khu xử lý rác thải Xuân Sơn, Nam Sơn... Hệ thống chiếu sáng, trang trí đô thị được đầu tư chiều sâu, đảm bảo ngày càng sáng hơn, đẹp hơn, tỷ lệ chiếu sáng đô thị đạt 98%; thay thế đèn chiếu sáng bằng công nghệ LED đạt 18% số đèn, 14% số tuyến phố. Tiến hành khảo sát thí điểm đầu tư hệ thống chiếu sáng bằng hệ thống đèn LED sử dụng năng lượng gió kết hợp năng lượng mặt trời tại huyện Phú Xuyên.

¹ Sở Quy hoạch - Kiến trúc (11 đề án), Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội (11 đề án); UBND các quận, huyện, thị xã (29 đề án + 09 đề án cải tạo chỉnh trang) tổ chức thực hiện các đề án thiết kế đô thị

Tiến hành từng bước ngầm hóa đường dây đi nổi, kết hợp với chỉnh trang đồng bộ hạ tầng đô thị. Chín tháng đầu năm Thành phố đã hoàn thành hạ ngầm 36 tuyến phố; lũy kế toàn bộ công tác hạ ngầm đến nay đạt 159/255 tuyến. Chỉ đạo tiếp tục ký biên bản ghi nhớ hợp tác trong công tác hạ ngầm với 05 tập đoàn, công ty để thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 với quy mô 300 tuyến.

c) Về xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch kiến trúc tại khu vực 04 quận: Thành phố tiếp tục phối hợp với Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia (thuộc Bộ Xây dựng) hoàn thiện dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch kiến trúc tại khu vực các quận Ba Đình, Đống Đa, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, xin ý kiến Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

3. Về bảo tồn và phát triển văn hoá (Điều 11)

a) Về tập trung nguồn lực để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa:

Thành phố đã ban hành Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc phố cổ Hà Nội và Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết. HĐND thành phố đã phê duyệt danh mục phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống tiêu biểu, biệt thự cũ, công trình kiến trúc xây dựng trước năm 1954 và di sản phi vật thể trên địa bàn Thủ đô². Đã triển khai và đạt được một số kết quả tích cực trong việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của Thủ đô. Chú trọng khai thác tiềm năng, thế mạnh văn hóa, nhất là gắn với phát triển kinh tế du lịch. Nhiều di sản văn hóa trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn, mang lại hiệu quả phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô.

b) Về chính sách khuyến khích đầu tư, huy động đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô

Thành phố ban hành quy định về quy trình, tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công viên, vườn hoa, khu vui chơi, giải trí, công trình văn hóa không có khả năng kinh doanh và bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản đạt được nhiều kết quả, Thành phố đã hoàn thành công tác kiểm tra, khảo sát hiện trạng 149 di tích đã được xếp hạng, di tích lịch sử cách mạng kháng chiến có giá trị tiêu biểu xuống cấp nặng tại 22 quận, huyện, thị xã; đã thẩm định 13 dự án tu bổ, tôn tạo di tích và xem xét xếp hạng 12 di tích; rà soát xem xét tu sửa cấp thiết, chống xuống cấp 125 di tích xếp hạng quốc gia. Công tác vinh danh các nghệ nhân trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể được quan tâm; Hà Nội dẫn đầu cả nước về số lượng nghệ nhân trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể được Nhà nước phong tặng.

Công tác tổ chức và quản lý lễ hội trên địa bàn Thành phố có nhiều chuyển biến, đã thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch Covid -19 tại các di

² Thành phố đã hoàn thành tổng kiểm kê, đánh giá, phân loại di tích và bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể với 5.922 di tích, 1.793 di sản văn hóa phi vật thể.

tích, danh thắng, các nhà hát, hoạt động lễ hội; kịp thời chỉ đạo các đơn vị điều chỉnh, tạm dừng hoặc hủy hơn 1000 lễ hội. Đã tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm cấp quốc gia 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 75 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ... tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền phục vụ Đại hội Đảng bộ Thành phố và kỷ niệm 1010 năm Thăng Long – Hà Nội.... Thành phố đã xây dựng và triển khai kế hoạch hành động thực hiện các đề xuất và cam kết của Hà Nội sau khi tham gia Mạng lưới Các thành phố sáng tạo của UNESCO. Tập trung triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng Nhà văn hóa thôn trong năm 2020; chuẩn bị mặt bằng phục vụ công tác trưng bày Bảo tàng Hà Nội.

Các làng nghề truyền thống có trong danh mục đã được cộng đồng nhân dân quan tâm, bảo tồn để phát triển du lịch, Thành phố đã phê duyệt quy hoạch chi tiết bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống kết hợp với du lịch tại Vạn Phúc, quận Hà Đông và Bát Tràng, huyện Gia Lâm. Các loại hình văn hóa phi vật thể được HĐND Thành phố ban hành trong Nghị quyết như Ca trù, Hội Gióng được chính quyền và nhân dân Thủ đô quan tâm đặc biệt.

4. Về phát triển Giáo dục và Đào tạo (Điều 12)

a) Quy định thực hiện phổ cập và phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Thành phố tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác xây dựng trường chất lượng cao và trường chuẩn quốc gia, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia. Năm 2020, Thành phố đã rà soát, kiểm tra thẩm định, công nhận 104 trường đạt chuẩn (49 trường mầm non; 22 trường tiểu học; 27 trường THCS và 06 trường THPT). Đến nay, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia toàn Thành phố là 58,8% (1.615/2.748 trường), trong đó công lập là 71,6% (1.579/2.206 trường). Chỉ đạo, hướng dẫn các quận, huyện, thị xã rà soát, kiểm tra để đảm bảo hoàn thành mục tiêu công nhận lại 404 trường chuẩn quốc gia như kế hoạch (gồm: 93 trường mầm non, 165 trường tiểu học, 127 trường THCS và 20 trường THPT).

Thực hiện rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch mạng lưới trường học các cấp giai đoạn 2021-2025, nhằm đáp ứng nhu cầu tăng cao về cả số lượng và chất lượng, nhất là khu vực nội thành và các khu vực đô thị hóa nhanh. Hạ tầng giáo dục và cơ sở vật chất phục vụ dạy và học được tập trung đầu tư, trang bị khá đồng bộ, hiện đại. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả các phong trào thi giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi các cấp, đặc biệt là kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế. Duy trì bồi dưỡng các đội tuyển thi học sinh giỏi, khoa học kỹ thuật cấp quốc gia giữ vững và khẳng định vị trí dẫn đầu cả nước, giành thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; tại các kỳ thi quốc gia đạt 15 giải nhất, 44 giải nhì, 44 giải ba và 41 giải khuyến khích; tại các kỳ thi quốc tế đạt 338 huy chương (88 HCV, 105 HCB, 111 HCD) và 34 giải khuyến khích. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2020 toàn Thành phố đạt 99,17%.

b) Việc thực hiện quy định xây dựng một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô. Đến năm 2020, toàn Thành phố có 19 trường được Thành phố ra quyết định công nhận trường chất lượng cao (07 trường mầm non, 04 trường tiểu học, 04 trường THCS, 04 trường THPT).

5. Phát triển khoa học và công nghệ (Điều 13)

a) Về phát triển khoa học công nghệ:

Thành phố ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học, công nghệ trên địa bàn như: Cơ chế đặc thù, định mức chi đối với hoạt động sáng kiến, hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thâm định công nghệ và một số lĩnh vực khoa học công nghệ khác; hoàn thiện đề án thiết lập Sàn giao dịch công nghệ thành phố Hà Nội; Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố; Đề án Công viên khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội....

Đổi mới cơ chế quản lý các nhiệm vụ khoa học, công nghệ; chuyển mạnh từ phương thức giao nhiệm vụ sang đặt hàng tuyển chọn. Tiến hành tổng kết 08 đề tài thuộc Chương trình số 20-CTr/TU của Thành ủy, kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ được ứng dụng hiệu quả hơn vào thực tiễn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô, nhất là Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm cung cấp luận cứ khoa học xây dựng Văn kiện Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố.

Đã phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố để tuyển chọn thực hiện trong năm 2020, đăng tải chi tiết danh mục các nhiệm vụ để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì thực hiện; tiếp nhận 73 hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn. Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố triển khai trong năm 2021. Đã tiếp nhận, xét và công nhận 115 sáng kiến kinh nghiệm đề nghị các danh hiệu thi đua cấp Thành phố và cấp Nhà nước đợt 1 năm 2020. Tiếp tục đôn đốc các đề tài, dự án thực hiện trong kỳ kế hoạch năm 2020 triển khai đảm bảo đúng tiến độ. Sản phẩm của các công trình nghiên cứu khoa học tiếp tục góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực công nghệ và năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập quốc tế, nâng cao năng lực quản lý của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thủ đô.

b) Về chính sách trọng dụng nhân tài; chính sách ưu đãi để áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô:

Đến nay, Thành phố đã quyết định tiếp nhận 53 thủ khoa xuất sắc vào làm việc tại các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố; tuyển dụng đặc cách đối với 54 vận động viên xuất sắc đạt Huy chương tại giải thi đấu Thể thao quốc tế, nghệ sỹ nhân dân, nghệ sỹ ưu tú công tác các cơ quan, đơn vị; bổ sung kinh phí cho Quỹ khuyến khích và đào

tạo tài năng của Thành phố số tiền là 68 tỷ đồng nhằm đảm bảo đủ kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi, trọng dụng nhân tài của Thành phố.

c) Thực hiện chính sách ưu đãi để áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô:

Thành phố phối hợp với các bộ, ngành Trung ương cơ bản hoàn thành đầu tư cơ sở hạ tầng Khu công nghệ cao Hòa Lạc. Xây dựng, đưa vào hoạt động Vườn ươm Doanh nghiệp CNTT đổi mới sáng tạo Hà Nội (HBI-IT), dự án Trung tâm nghiên cứu chuyển giao công nghệ và giám định công nghệ tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

Sớm ban hành và tích cực triển khai các đề án về thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên; hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thiết lập Sàn giao dịch công nghệ Thành phố và tổ chức thành công nhiều hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, thiết bị chuyên ngành như Chợ công nghệ và thiết bị Hà Nội (Techmart), Diễn đàn khởi nghiệp sáng tạo Hà Nội. Khuyến khích các doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để nâng cao năng lực hấp thu, đổi mới công nghệ. Triển khai nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, cải tiến quy trình sản xuất; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng. Quan tâm kết nối các doanh nghiệp, cá nhân với các nhà khoa học, chuyên gia, tổ chức khoa học công nghệ. Chú trọng bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, tăng cường các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý, khai thác thương mại và phát triển tài sản trí tuệ, góp phần tạo dựng thị trường khoa học công nghệ trên địa bàn Thành phố.

Thành phố tiếp tục bố trí kinh phí chi sự nghiệp khoa học công nghệ đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, chương trình về khoa học, công nghệ của Thành phố, với tỷ lệ không thấp hơn chỉ tiêu Trung ương giao; Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Thành phố luôn được duy trì.

6. Quản lý và bảo vệ môi trường (Điều 14)

Thành phố tiếp tục triển khai các nhiệm vụ công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn đến năm 2020 và những năm tiếp theo³. Triển khai Đề án xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020; Đề án thu gom, xử lý chất thải nguy hại thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Đề án bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn Thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Vận hành có hiệu quả 11 trạm quan trắc tự động không khí và 01 xe quan trắc không khí lưu động, 06 trạm quan trắc nước mặt tự động để nhân dân và các cơ quan truyền thông theo dõi chất lượng không khí

³ Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 10/01/2017 về việc triển khai Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 01/6/2017 về khắc phục các tồn tại hạn chế, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cấp bách để bảo vệ môi trường Thành phố....

hàng ngày, kịp thời cảnh báo và hướng dẫn các biện pháp bảo vệ sức khỏe. Tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án “Hệ thống mạng quan trắc môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội”. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 thành phố Hà Nội; tích cực triển khai công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2020. Thành phố đã chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông đưa tin, phản ánh kịp thời về công tác môi trường; tổ chức hội thảo chuyên đề về giảm thiểu ô nhiễm không khí; triển khai chiến dịch về hạn chế đốt rơm rạ và sử dụng bếp than tổ ong trên địa bàn (đã loại bỏ 39.612 bếp than tổ ong), các chương trình phân loại và thu gom rác thải nhựa, tuyên truyền các sự kiện thường niên như chiến dịch Giờ trái đất, Ngày hội không khí sạch – Hà Nội xanh hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới năm 2020...

Bên cạnh đó, đã tập trung triển khai nhiều chương trình, dự án, đề án nhằm từng bước cải thiện môi trường Thủ đô; công tác duy trì vệ sinh môi trường được tiếp tục đổi mới theo phương thức đấu thầu tập trung; cung cấp dịch vụ theo hướng tăng cường cơ giới hóa, kết hợp tuyên truyền vận động nhân dân bỏ rác đúng giờ, đúng nơi quy định. Tỷ lệ rác thải được thu gom, vận chuyển trong ngày trong khu vực nội thành đạt 98%, khu vực nông thôn đạt 90 -95%. Đôn đốc tiến độ xây dựng nhà máy xử lý rác thải Nam Sơn (công suất 4.000 tấn/ngày, đêm), điều chỉnh nâng công suất Dự án Nhà máy xử lý rác thải Xuân Sơn từ 1.000 tấn/ngày, đêm lên 1.500 tấn/ ngày, đêm. Thí điểm 02 điểm nghiền tái chế chất thải rắn xây dựng tại khu vực cửa ngõ Thủ đô.

Việc triển khai dự án, đề án thử nghiệm nạo vét và xử lý nước sông, hồ đã đạt được những kết quả nhất định, chất lượng nước các hồ được cải thiện⁴; xây dựng kế hoạch phòng bão và tăng cường kiểm tra, xử lý cắt tỉa, chặt hạ cây nguy hiểm, gia cố cọc chống, trồng thay thế các cây bị chết,... sửa chữa, thay thế một số cột chiếu sáng, đảm bảo an toàn mùa mưa bão năm 2020.

7. Quản lý đất đai (Điều 15)

a) *Về quy hoạch sử dụng đất*: Thành phố triển khai nhiệm vụ lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện; tổ chức lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) thành phố Hà Nội và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện. Rà soát, phê duyệt và phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của 30 quận, huyện, thị xã. Đã quyết định thu hồi đất (trường hợp thuộc thẩm quyền UBND Thành phố), giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất được 121 dự án, diện tích là 235,16 ha. Nguồn lực tài chính từ đất đai⁵, góp phần quan trọng đảm bảo nguồn vốn đầu tư cho các công trình trọng điểm về kết cấu hạ tầng giao

⁴ Thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường 90/125 hồ nội thành; lắp đặt máy sục khí 52 hồ, bè thủy sinh 63 hồ; nạo vét bùn đáy cải tạo môi trường nước hồ Hoàn Kiếm.

⁵ 09 tháng năm 2020, Thành phố đã thu được 23.677 tỷ đồng từ đấu giá quyền sử dụng đất, thu tiền sử dụng đất và thu tiền thuê đất.

thông (đường sắt, cầu qua sông Hồng, đường vành đai, trục hướng tâm) và các công trình dân sinh bức xúc của Thủ đô.

Việc tổ chức xây dựng, công bố công khai quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, hệ thống thông tin địa lý; thông tin về địa chính, giá quyền sử dụng đất, giá cho thuê đất, thông tin về quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Thủ đô đã được thực hiện nghiêm theo đúng quy định của Luật Thủ đô.

b) Về biện pháp đảm bảo việc thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng kịp thời, đúng tiến độ đối với các dự án đầu tư quan trọng trên địa bàn Thủ đô: Thành phố ban hành quyết định về quy định trình tự, thủ tục ban hành quyết định về kế hoạch tổ chức thực hiện thu hồi đất, khảo sát, điều tra, kiểm đếm, các biện pháp thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và phân kỳ thu hồi đất, giao đất giải phóng mặt bằng. Quy định về thương tiến độ đã khuyến khích, tạo sự đồng thuận cao trong việc chấp hành, bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư được thực hiện nhanh và thuận tiện hơn. Nhiều dự án trọng điểm, nhất là các tuyến đường vành đai I, II, đã hoàn thành công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; vượt tiến độ đề ra, góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của Thành phố.

8. Về phát triển và quản lý nhà ở (Điều 16)

a) Chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành: Thành phố đã tổ chức nghiên cứu xây dựng một số cơ chế, chính sách áp dụng đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại tạo lập quỹ nhà ở phục vụ tái định cư trên địa bàn thành phố; lập các Đề án xây dựng nhà tái định cư, nhà ở xã hội; tiếp tục thực hiện việc rà soát, công khai Danh mục các dự án ưu tiên, kêu gọi đầu tư cho kỳ kế hoạch đầu tư 5 năm tiếp theo. Từ đầu năm đến nay trên địa bàn Thành phố đã hoàn thành 02 dự án nhà ở xã hội (254.404 m² sàn, 1.860 căn hộ), 38 dự án nhà ở thương mại (3.038.625 m² sàn, 23.333 căn hộ), và 13 dự án nhà ở thương mại đang triển khai theo cơ chế đặt hàng; quyết định chủ trương đầu tư 07 dự án nhà ở xã hội. Dự kiến diện tích nhà ở bình quân để hết năm 2020 đạt 27,25 m²/người.

b) Chính sách cải tạo chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp: UBND Thành phố đã tham mưu cho Thành ủy ban hành Nghị quyết 26-NQ/TU về quản lý nhà chung cư trên địa bàn Thành phố; Đã hòa chính cơ chế đặc thù để cải tạo xây dựng mới các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố báo cáo Bộ Xây dựng về thực hiện chính sách cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ. Tiến hành rà soát tổng thể quỹ nhà tái định cư của Thành phố và xây dựng báo cáo về phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020; sơ kết Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2016-2020. Chỉ đạo tiếp tục quản lý tốt quỹ nhà chuyên dùng, quản lý nhà chung cư tái định cư; tiếp tục hoàn thiện dự thảo quy định về quản lý bán, cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố; quy định

quản lý diện tích kinh doanh dịch vụ thay thế Quyết định 32/2011/QĐ-UBND. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc quản lý sử dụng chung cư thương mại trên địa bàn Thành phố Hà Nội⁶; đôn đốc việc bàn giao kinh phí bảo trì 2% phần sở hữu chung đối với 399 ban quản trị nhà chung cư. Phê duyệt danh mục bảo trì năm 2020 đối với chung cư tái định cư. Tổ chức kiểm tra công tác quản lý nhà ở cũ và nhà chuyên dùng do Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội quản lý trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc sở hữu nhà nước⁷.

c) Về quy định tỷ lệ diện tích đất ở, nhà ở để phát triển nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà thương mại, khu đô thị mới (Khoản 4, Điều 16):

Thành phố ban hành quy định về diện tích đất ở, nhà ở để phát triển nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó, các dự án nhà thương mại, khu đô thị mới có quy mô sử dụng đất từ 10ha trở lên phải dành 25% diện tích đất ở hoặc 25% diện tích nhà để phát triển nhà ở xã hội. Trong các năm qua, việc thực hiện Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND được thực hiện nghiêm túc, các dự án có quy mô từ 10ha trở lên khi phê duyệt quy hoạch và thực hiện dự án đều bố trí quỹ đất hoặc diện tích nhà để phát triển nhà ở xã hội theo đúng quy định.

9. Về phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật (Điều 17)

a) Việc phát triển hạ tầng kỹ thuật, giao thông vận tải được Thành phố quan tâm, ưu tiên đầu tư và có chính sách huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, bảo trì, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật có quy mô lớn, quan trọng. Năm 2020, Thành phố đã tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện các đề án, đề án, quy hoạch, kế hoạch và quy định về lĩnh vực giao thông trên địa bàn. Đôn đốc chủ đầu tư, nhà thầu đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các công trình giao thông trong danh mục các dự án trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016-2020 như: Dự án Vành đai 2 trên cao; dự án Cầu cạn đoạn Mai Dịch - Nam Thăng Long thuộc đường Vành đai 3 trên cao; dự án Xây dựng tuyến đường phía tây Khu đô thị mới C2 Gamuda Gardens với đường Vành đai 3 dưới cấp thấp; dự án đường sắt Nhổn - ga Hà Nội; Dự án cầu vượt nút giao Nguyễn Văn Huyền - Hoàng Quốc Việt... tiếp tục triển khai dự án đầu tư hệ thống nhà chờ xe buýt và biển quảng cáo trên dải phân cách giữa tại 12 quận nội thành theo hình thức Hợp đồng BOO; hoàn thiện đề cương, dự toán 02 hạng mục: Số hóa hạ tầng giao thông và phương tiện giao thông; xây dựng bản đồ giao thông số trực tuyến phục vụ công tác quản lý, điều hành và điều tiết giao thông.

b) Cấp nước sạch được đẩy nhanh tiến độ

⁶ Trên đại bàn Thành phố hiện có 839 nhà chung cư, đã thành lập Ban quản trị 632/833 nhà chung cư.

⁷ Tại các vị trí: 15B phố Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm; 32 Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm; 8 Hồ Xuân Hương, quận Hai Bà Trưng; 240 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm; 18C Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng; nhà A khu 7,2ha Vĩnh Phúc, quận Ba Đình; nhà số 43+51 phố Lò Đúc và 80 phố Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng; 66 Hàng Bò, quận Hoàn Kiếm; 117 Lê Duẩn, quận Hoàn Kiếm; 35 Hai Bà Trưng; 160 Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa; 265 Khâm Thiên, quận Đống Đa; 46 Hàng Cót, quận Hoàn Kiếm; 71 Hàng Bò, quận Hoàn Kiếm; 14 Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm; 7 Hàng Đậu, quận Hoàn Kiếm; 46 Hàng Cót, quận Hoàn Kiếm.

Thành phố đã hoàn thiện hồ sơ thẩm định điều chỉnh quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo yêu cầu của Bộ Xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng và triển khai kế hoạch cấp nước mùa hè năm 2020, với công suất cấp nước đạt 1.520.000 m³/ngày đêm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân Thành phố. Đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án cấp nước đã được UBND Thành phố giao thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu về nước sạch năm 2020. Duy trì tỷ lệ 100% người dân đô thị được cấp nước sạch; khu vực nông thôn, hệ thống mạng cấp nước đã hoàn thành có khả năng đầu nối cấp nước đạt khoảng 78% số hộ dân khu vực nông thôn (2,963 triệu người, 740,719 hộ). Tổ chức rà soát, xây dựng lộ trình ngừng sử dụng các giếng khai thác nước ngầm trên địa bàn.

c) Thoát nước và xử lý nước thải được duy trì, hệ thống hồ trên địa bàn tiếp tục được quan tâm cải tạo

Thành phố xây dựng, triển khai kế hoạch đảm bảo thoát nước mùa hè năm 2020. Chỉ đạo kiểm tra công tác duy trì hệ thống thoát nước và vận hành các công trình cải tạo chống úng ngập cục bộ. Tập trung đôn đốc các đơn vị thoát nước tăng cường kiểm tra, tổ chức duy trì thường xuyên hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, tổ chức ứng trực, chủ động ứng phó với tình hình thời tiết đảm bảo không xảy ra úng ngập. Xây dựng quy hoạch điều chỉnh cục bộ Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 lưu vực S3. Tập trung đầu tư xây dựng các hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải khu vực các quận và lưu vực S3 để bổ cấp nước sạch cho sông Tô Lịch; dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa lưu vực tả sông Nhuệ... Thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường 90/125 hồ nội thành; lắp đặt máy sục khí 52 hồ, bè thủy sinh 63 hồ; nạo vét bùn đáy cải tạo môi trường nước hồ Hoàn Kiếm. Đôn đốc tiến độ đầu tư các trạm xử lý nước thải trong cụm công nghiệp, gồm: 11 dự án xây dựng trạm xử lý nước thải trong cụm công nghiệp từ nguồn vốn ngân sách; 04 dự án giao các nhà đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải trong giai đoạn mở rộng theo quy hoạch⁸.

10. Về phát triển và quản lý giao thông vận tải (Điều 18)

a) Về quy hoạch mạng lưới, phát triển hệ thống giao thông vận tải: Quy hoạch Giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; các quy hoạch chuyên ngành khác trong lĩnh vực giao thông vận tải (bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố, hệ thống bến thủy nội địa...) cũng đang được khẩn trương nghiên cứu hoàn thiện. Việc quản lý cầu, hầm, đường bộ trên địa bàn Thành phố đặc biệt quản lý các tuyến quốc lộ trên địa bàn đã được phân định rõ hơn, tạo điều kiện cho các địa phương chủ động thực hiện. Nhiều dự án, công trình phát triển

⁸ 11 CCN gồm: Trường An, La Phù, Lai Xá (Kim Chung), Lại Yên (Hoài Đức); Biên Giang (Hà Đông); Tân Hội (Đan Phượng); Câu Nậu, Bình Phú I, Kim Quan (Thạch Thất); Bích Hòa (Thanh Oai); Vạn Điểm (Thường Tín). 04 CCN: Đan Phượng, Sông Cũn (Đan Phượng); Thanh Thủy (Thanh Oai) và CCN Chàng Sơn (Thạch Thất).

kết cấu hạ tầng giao thông vận tải được ưu tiên đầu tư đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, góp phần nâng cao năng lực mạng lưới hạ tầng giao thông, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

b) Về phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn: Thành phố ưu tiên về tổ chức giao thông đảm bảo để các phương tiện vận tải hành khách công cộng vận hành thông suốt, hạn chế tối đa các trở ngại, đảm bảo thuận tiện cho hành khách. Tiếp tục ưu tiên đổi mới phương tiện, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng. Vận tải hành khách công cộng tiếp tục được quan tâm phát triển, Thành phố đã phê duyệt thiết kế kỹ thuật 11 tuyến buýt hết hạn hợp đồng; tổ chức đánh giá hồ sơ dự thầu đối với 17 tuyến buýt mới mở. Hệ thống vận tải bằng xe buýt đến nay đạt 126 tuyến, 12 tuyến buýt kế cận và 02 tuyến City tour. Quy mô vận chuyển 4.097.242 lượt xe; lượng hành khách vận chuyển ước đạt 258,9 triệu lượt.

Khuyến khích sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, Thành phố tiếp tục thực hiện chính sách miễn, giảm vé xe buýt cho các đối tượng. Trong đó, cấp thẻ miễn phí cho đối tượng người cao tuổi, nhân khẩu hộ nghèo; hỗ trợ 50% giá vé tháng đối với các đối tượng học sinh, sinh viên, công nhân các khu công nghiệp; hỗ trợ 30% giá vé cho cán bộ, nhân viên tại các văn phòng, công sở, doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp mua vé tháng theo hình thức tập thể. Tiếp tục thực hiện nhiều biện pháp như: hỗ trợ 100% tiền phí sử dụng đường bộ, miễn lệ phí trước bạ đối với phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt sử dụng năng lượng sạch, miễn thuế nhập khẩu phụ tùng, linh kiện thuộc loại trong nước chưa sản xuất được để sản xuất, lắp ráp phương tiện hành khách công cộng.

c) Về áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải: Thành phố triển khai “Xây dựng cơ sở dữ liệu (số hóa) về hạ tầng giao thông và phương tiện giao thông” và “Xây dựng bản đồ giao thông số trực tuyến”. Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 về việc “Ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; Khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; Áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải”. Xây dựng dự thảo đề án “Thu phí phương tiện cơ giới vào một số khu vực trên địa bàn Thành phố có nguy cơ ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường để hạn chế số lượng xe cơ giới đi vào” và “Phân vùng hoạt động của xe máy phù hợp với cơ sở hạ tầng và năng lực phục vụ của hệ thống vận tải hành khách công cộng tiến tới dừng hoạt động của xe máy trên địa bàn các quận vào năm 2030”.

Tổ chức tốt các phương án phân luồng, tăng cường lực lượng kiểm tra, quản lý và thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo lưu thông phương tiện trong giờ cao điểm. Xây dựng phương án xử lý các điểm ùn tắc và triển khai các giải pháp tăng cường an toàn giao thông đã xử lý được 04/34 điểm ùn tắc giao thông và 08/35 điểm đen về tai nạn giao thông. Chỉ đạo quản lý hiệu quả, đúng quy

định các điểm trông giữ phương tiện trên địa bàn⁹. Tiếp tục áp dụng công nghệ cho hệ thống vé điện tử của mạng lưới vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố nhằm từng bước hình thành một hệ thống vé điện tử duy nhất liên thông trong toàn mạng. Song song với sự hỗ trợ của Chính phủ Nhật Bản, Thành phố đã chỉ đạo giao liên danh Tổng Công ty vận tải Hà Nội – Viettel triển khai dự án hệ thống vé điện tử thí điểm cho tuyến xe buýt BRT và nhân rộng ra toàn bộ mạng tuyến buýt có trợ giá trên địa bàn Thành phố.

11. Về quản lý dân cư (Điều 19)

Thành phố đã ban hành quy định diện tích bình quân đối với nhà cho thuê ở nội thành để công dân được đăng ký thường trú ở nội thành thành phố Hà Nội, bước đầu hạn chế tình trạng di dân tự phát, giảm áp lực về dân số trong nội thành. Bên cạnh đó đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp trong công tác quản lý dân cư vừa đảm bảo đúng quy định của pháp luật cũng như đảm bảo quyền tự do cư trú của công dân. Tổ chức triển khai áp dụng và bước đầu thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký, quản lý cư trú như: triển khai quản lý dữ liệu dân cư trên hệ thống máy tính theo Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân của Chính phủ; tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú qua máy tính, thực hiện tiếp nhận thông báo lưu trú trực tuyến. Hiện thành phố đang nghiên cứu để thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú cho công dân qua mạng internet.

12. Về bảo vệ và bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô (Điều 20)

Trách nhiệm bảo vệ vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô. Thành phố đã chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo giữ vững, ổn định An ninh Quốc gia; bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và Thủ đô; không để xảy ra khủng bố, phá hoại, biểu tình, gây rối an ninh trật tự, đình công, lấn công trái pháp luật kéo dài phức tạp, các hoạt động rải tờ rơi, truyền đơn có nội dung chính trị xấu; không để phát sinh “điểm nóng” về an ninh trật tự.

Lực lượng chức năng đã bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu trọng điểm, hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; 1.126 sự kiện, các đoàn khách quốc tế và sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn Thủ đô, nhất là trong dịp cao điểm phòng chống dịch Covid-19... Không để xảy ra khủng bố, phá hoại, phát tờ rơi, truyền đơn, khẩu hiệu phản động; không để xảy ra tập trung đông người tuần hành trái pháp luật. Chỉ đạo tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp đấu tranh, phòng, chống trên các lĩnh vực, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; duy trì có hiệu quả các tổ công tác, các tổ cảnh sát bảo

⁹ Phê duyệt danh mục các tuyến đường, phố không tổ chức trông giữ xe và các tuyến đường phố được phép tổ chức trông giữ xe trên địa bàn 12 quận đến năm 2023.

vệ, lực lượng hướng dẫn, tuần tra đảm bảo an toàn giao thông¹⁰... Hoàn thành chủ trương bố trí công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã.

Việc triển khai quy định mức xử phạt vi phạm hành chính đối với một số hành vi hành chính trong lĩnh vực văn hóa, xây dựng ở nội thành đã thực hiện nghiêm túc. Việc quy định và áp dụng mức xử phạt cao hơn đối với cùng hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý văn hóa và xây dựng tại các quận nội thành có tác dụng răn đe, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc chấp hành các quy định pháp luật của nhà nước, góp phần làm giảm số vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực nêu trên.

13. Chính sách, cơ chế tài chính, ngân sách (Điều 21)

Chính sách, cơ chế về tài chính theo quy định Luật Thủ đô qua 05 năm thực hiện đã tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; tạo khuôn khổ pháp lý về cơ chế quản lý tài chính - ngân sách cho Thủ đô về ưu tiên bố trí vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn viện trợ, định mức phân bổ chi ngân sách địa phương, mức huy động vốn đầu tư phát triển, thường vượt dự toán thu ngân sách và đầu tư trở lại. Do vậy, tăng nguồn lực cho địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, đầu tư kết cấu hạ tầng đã có bước phát triển tích cực, đồng thời đảm bảo quản lý ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả.

a) Về chính sách huy động vốn đầu tư trong nước (theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Thủ đô)

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Thủ đô, Thành phố đã phối hợp với Bộ Tài chính tham mưu trình Chính phủ ban hành quy định về một số cơ chế tài chính đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội¹¹, theo đó mức dư nợ của ngân sách Thành phố (huy động để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội) không vượt quá 70% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp. Thực hiện Kết luận số 46-KL/TW ngày 19/4/2019 của Bộ Chính trị về Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội Thành phố tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan đề xuất, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính, ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội, theo đó đã nâng mức dư nợ vay của ngân sách thành phố Hà Nội không vượt quá 90% số thu ngân sách thành phố Hà Nội được hưởng theo phân cấp.

b) Về thực hiện chính sách thương và đầu tư trở lại từ nguồn tăng thu của ngân sách Trung ương trên địa bàn (theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Thủ

¹⁰ 9 tháng đầu năm 2020: Đã phát hiện 3.310 vụ phạm tội về trật tự xã hội (giảm 773 vụ), trong đó đã điều tra, khám phá 2.647 vụ, 6.324 đối tượng, đạt 85,1%; 51 vụ án đặc biệt nghiêm trọng, bắt 99 đối tượng; phát hiện và xử lý 3.310 vụ, 3.472 đối tượng vi phạm trật tự quản lý kinh tế; phát hiện, điều tra khám phá 3.091 vụ, 4.335 đối tượng phạm tội về ma túy; phát hiện, xác minh, điều tra, kiểm tra xử lý 5.787 vụ, 5.867 đối tượng vi phạm pháp luật về môi trường.

¹¹ Nghị định 112/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 123/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ quy định về một số cơ chế tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội; Nghị định số 63/2017/NĐ-CP quy định một số cơ chế, chính sách tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội (thay thế Nghị định số 123/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 và Nghị định số 112/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015)

đô)

Trong giai đoạn 2017-2020, chỉ tiêu giao thu NSNN của Trung ương có mức tăng cao so với năm trước và khả năng thực tế của địa phương, nhất là thu từ khu vực sản xuất, kinh doanh (thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài quốc doanh), nhưng với quyết tâm, nỗ lực phấn đấu cao, Thành phố đã có các giải pháp đồng bộ, quyết liệt (tập trung đẩy mạnh khai thác, phấn đấu tăng các khoản thu từ đất, các khoản thu của Trung ương phát sinh trên địa bàn và ghi thu cho Hà Nội) để bù đắp. Do vậy, chỉ tiêu thu NSNN trên địa bàn các năm từ 2017 đến nay, Thành phố đều hoàn thành và vượt dự toán Trung ương giao. Tuy nhiên, do chỉ tiêu dự toán Trung ương giao cao nên Thành phố không có tăng thu đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách Thành phố so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao. Vì vậy, từ năm 2017 đến nay, Thành phố không được thưởng vượt thu và đầu tư trở lại theo chính sách quy định tại Điều này.

c) Về chính sách hỗ trợ đầu tư các công trình, dự án lớn trên địa bàn Thành phố (theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Luật Thủ đô)

**) Đối với bổ sung có mục tiêu vốn trong nước*

Trong giai đoạn 2016-2020, UBND Thành phố đã đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cân đối, bố trí vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ Hà Nội trong 5 năm 2016-2020 để thực hiện 35 dự án lớn, quan trọng về giao thông, môi trường, đê điều, thủy lợi, mang ý nghĩa quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ với tổng mức đầu tư 181.318 tỷ đồng, tổng số vốn đầu tư trong giai đoạn 2016-2020 là 116.842 tỷ đồng, trong đó đề nghị hỗ trợ có mục tiêu nguồn vốn trong nước từ ngân sách Trung ương là 36.613 tỷ đồng¹². Tổng số vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) hỗ trợ cho thành phố Hà Nội thuộc Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020¹³ là 982,433 tỷ đồng, trong đó: hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ: 181,264 tỷ đồng; thu hồi vốn ứng trước: 652,986 tỷ đồng; hỗ trợ dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng cho 02 dự án thuộc lĩnh vực đê điều, thủy lợi: 148,183 tỷ đồng. Ngoài ra, năm 2016, Hà Nội có 02 dự án thuộc lĩnh vực thủy lợi được hỗ trợ từ vốn trái phiếu chính phủ với tổng số vốn là 446,184 tỷ đồng.

Như vậy, giai đoạn 2016-2020, Hà Nội có 04 dự án thuộc lĩnh vực đê điều thủy lợi được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương với tổng mức vốn là 594,367 tỷ

¹² Văn bản số 1854/UBND-KH&ĐT ngày 31/3/2016, 5958/UBND-KT ngày 18/10/2016, 5272/UBND-KH&ĐT ngày 23/10/2017; đồng thời UBND Thành phố cũng có đề xuất với Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội tại văn bản số 5957/UBND-KT ngày 18/10/2016.

¹³ Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017, 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29/8/2017 và văn bản số 1910/BKHĐT-TH ngày 27/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

đồng, thấp hơn rất nhiều so với mức đề xuất của Thành phố (đạt 1,6% mức đề xuất) nên chưa đảm bảo chính sách ưu đãi theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Luật Thủ đô và Điều 7 của Nghị định số 63/2017/NĐ-CP.

**) Đối với bổ sung có mục tiêu vốn ngoài nước*

Trong giai đoạn 2016-2020, kế hoạch vốn ODA cấp phát của Thành phố là 20.894 tỷ đồng, ước thực hiện cả giai đoạn là 13.519 tỷ đồng góp phần giúp Thành phố có thêm nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các dự án đường sắt đô thị của Thành phố.

14. Cơ chế phối hợp các tỉnh trong Vùng Thủ đô phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh.

Vùng Thủ đô Hà Nội là khu vực liên kết phát triển kinh tế - xã hội gồm thành phố Hà Nội và 09 tỉnh. Sau khi Luật Thủ đô có hiệu lực, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, quyết định điều chỉnh, bổ sung nhân sự Ban chỉ đạo quy hoạch và đầu tư xây dựng Vùng Thủ đô Hà Nội. Thực hiện Quy hoạch được phê duyệt, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong Vùng Thủ đô Hà Nội phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương qua đó góp phần tích cực vào sự phát triển chung của Vùng Thủ đô cũng như cả nước.

Trên cơ sở đó, thành phố Hà Nội và các tỉnh trong Vùng Thủ đô đã hoàn thành việc phê duyệt các đồ án Quy hoạch chung, Quy hoạch phân khu và Quy hoạch ngành, lĩnh vực của từng địa phương. Thành phố Hà Nội với vai trò là đô thị hạt nhân đã hợp tác các địa phương trong Vùng thực hiện các công trình trọng điểm tại các địa bàn giáp ranh; mở các tuyến xe buýt đến các tỉnh phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân. Thực hiện hỗ trợ các tỉnh trong Vùng trong phòng chống dịch bệnh; đào tạo, chuyển giao kỹ thuật chuyên sâu và ứng dụng khoa học trong khám chữa bệnh; hợp tác trong đào tạo phát triển nguồn nhân lực và tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm du lịch.... Các tỉnh trong Vùng Thủ đô đã chủ động trong bố trí quỹ đất giao cho các Bệnh viện tuyến trung ương triển khai đầu tư cơ sở 2; một số trường Đại học và có chính sách thu hút các trường đại học, cao đẳng di dời ra khỏi nội thành Hà Nội.

15. Trách nhiệm xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô (Chương III)

Trên cơ sở quy định của Luật Thủ đô về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô, một số cơ quan, đơn vị đã chủ động triển khai nhiều hoạt động để thực hiện nhiệm vụ. Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội đã thực hiện việc giám sát thi hành Luật Thủ đô. Các Bộ, ngành có liên quan, đặc biệt là Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố, đảm bảo tính kịp thời trong ban hành văn bản. Hằng năm, HĐND Thành phố tổ chức hoạt động giám sát, xem xét báo cáo của UBND Thành phố về thực hiện Luật Thủ đô; UBND thành phố Hà Nội đã chủ động ban hành Kế hoạch, tổ chức đánh giá

việc thi hành Luật Thủ đô; báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Thành phố Hà Nội đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành¹⁴ có liên quan tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thi hành Luật Thủ đô và triển khai thực hiện các vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Các quy định của Luật đã từng bước đi vào cuộc sống, có tác dụng tích cực trong việc xây dựng và phát triển Thủ đô. Việc thực hiện Luật bước đầu đã tập trung huy động được nguồn lực to lớn của xã hội, tác động tích cực đối với phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an toàn tuyệt đối và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế và các chương trình, sự kiện quốc gia, quốc tế trên địa bàn Thủ đô; phát huy được vị thế, vai trò, tạo động lực phát triển, mở rộng các hình thức liên kết, hợp tác, hỗ trợ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng Thủ đô và cả nước cùng phát triển. Thủ đô đang ngày càng phát triển theo hướng bền vững, Khang trang, hiện đại và thân thiện hơn đối với người dân Việt Nam và bạn bè quốc tế.

Thực hiện Kết luận số 46-KL/TW ngày 19/4/2019 của Bộ Chính trị về Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội và Văn bản số 5580/VPCP-TCCV ngày 25/6/2019 của Văn Phòng Chính phủ về triển khai Kết luận số 46-KL/TW của Bộ Chính trị, Thành phố đã yêu cầu các sở, ngành rà soát các quy định pháp luật, đề xuất nội dung cụ thể đảm bảo thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị. Đồng thời phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các bộ, ngành tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội. Sau khi các Nghị quyết được Quốc hội ban hành, Thành phố đã chỉ đạo các Sở, ngành chủ động nghiên cứu triển khai, đồng thời tiếp tục phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính nghiên cứu hoàn thiện các dự thảo văn bản quy định chi tiết trình Chính phủ xem xét ban hành.

2. Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

- Phần lớn những khó khăn, vướng mắc tại Báo cáo số 313/BC-UBND ngày 21/11/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc tổng kết 05 năm thi hành Luật thủ đô chưa được giải quyết, bởi để giải quyết được những vấn đề này cần phải nghiên cứu và đề xuất việc sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

¹⁴ Thành phố đã chủ động làm việc với các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoa học và Công nghệ; Công Thương; Xây dựng...

- Thành phố Hà Nội đã phối hợp với các Bộ, ngành báo cáo Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép triển khai thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại các quận, thị xã và một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, việc phối hợp trong việc xây dựng một số văn bản triển khai cụ thể hóa Luật Thủ đô còn chậm; công tác nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù tạo điều kiện cho Thủ đô phát triển còn chưa đầy đủ, đồng bộ so với yêu cầu.

- Một số quy định của Luật Thủ đô như: Mục tiêu hướng tới xây dựng Thủ đô văn minh, hiện đại; phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, hệ thống giao thông đường bộ hiện đại; thực hiện chính sách giãn dân ra ngoại thành và các tỉnh, thành phố khác còn mang tính nguyên tắc, định hướng chung, chưa đảm bảo tính khả thi. Luật Thủ đô đề ra nhiều nhiệm vụ cần phải tập trung nguồn lực để đảm bảo thực hiện trong cùng một thời điểm, nên khó khăn khi tổ chức thi hành. Nhiều vấn đề lịch sử để lại từ trước khi ban hành Luật Thủ đô như: vấn đề trường học, bệnh viện, trục đường giao thông, nhà chung cư, biệt thự cũ... vẫn chưa đủ điều kiện để giải quyết dứt điểm.

- Phần lớn các văn bản là căn cứ pháp lý ban hành Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết đã sửa đổi, bổ sung, thay thế (Hiến pháp 2013, Luật Đất đai 2013, Luật Xây dựng 2014, Luật Nhà ở, Luật Chính quyền địa phương, Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công...), nên việc thực hiện một số quy định của Luật Thủ đô bị hạn chế bởi các quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau về thẩm quyền, cơ chế tự chủ của chính quyền Hà Nội.

- Phần lớn các cơ chế chính sách, quy định trong các văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền ban hành của Thành phố (Nghị quyết, Quyết định) chưa thực sự tác động nhiều, tích cực cho động lực phát triển hoặc khả thi trên thực tế. Trong năm 2020, các sở, ngành tiếp tục rà soát, tổng hợp, kiến nghị cụ thể việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chi tiết khác thuộc thẩm quyền Thành phố; hoàn thiện 02 Nghị quyết trình HĐND Thành phố ban hành sửa đổi, bổ sung.

- Luật Thủ đô còn thiếu những quy định nhằm đảm bảo cho thành phố Hà Nội áp dụng cơ chế đặc thù trong việc quản lý các đô thị vệ tinh; cơ chế lựa chọn nhà thầu đối với một số dự án quan trọng...

- Khó khăn, vướng mắc cụ thể về chính sách xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô, đã được tổng hợp tại báo cáo số 341/BC-UBND ngày 13/12/2018 của UBND Thành phố về Tổng kết 05 thi hành Luật Thủ đô.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về biện pháp tổ chức thi hành Luật Thủ đô

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết bằng nhiều hình thức, nhằm tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, ý thức của mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn Thành

phổ. Tích cực triển khai có hiệu quả các quy định Luật Thủ đô và văn bản quy định chi tiết ở các cấp, các ngành Thành phố; vận dụng linh hoạt các cơ chế đặc thù đã được quy định trong Luật Thủ đô tạo sự chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh của Thủ đô.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thi hành Luật Thủ đô, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với những hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn; đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc hoàn thiện pháp luật về Thủ đô, nâng cao công tác tổ chức thi hành pháp luật ở địa phương.

- Chủ động trong việc phối hợp và hỗ trợ các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô và cả nước thông qua việc mở rộng các hình thức liên kết, hợp tác cùng phát triển. Đồng thời, thực hiện việc phối hợp với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong Vùng Thủ đô phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết việc làm nhằm hạn chế tình trạng di dân tự phát vào nội thành.

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Thủ đô nhằm phát hiện mâu thuẫn, chồng chéo, không hợp lý, thiếu tính khả thi; kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản của Thành phố (Nghị quyết, Quyết định) cho phù hợp quy định pháp luật. Sớm ban hành các văn bản theo thẩm quyền được Quốc hội giao tại Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội, đảm bảo các cơ chế đặc thù được thực thi trên thực tế và phát huy hiệu quả.

- Tiếp tục việc rà soát đối với cơ sở sản xuất công nghiệp, một số bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong khu vực nội thành để sẵn sàng cho việc di dời các cơ sở này theo đúng Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời có kế hoạch quản lý, sử dụng có hiệu quả diện tích đất thu hồi theo hướng thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, đúng quy định tại Điều 15 Luật Thủ đô.

2. Hoàn thiện pháp luật Thủ đô nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển Thủ đô trong tình hình mới.

a) Nghiên cứu việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Thủ đô

- Quy định nguyên tắc áp dụng Luật Thủ đô khi Luật chuyên ngành thay đổi làm hạn chế thẩm quyền, cơ chế chính sách xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô.

- Quy định nguyên tắc khi quyết định quy hoạch phát triển ngành trên địa bàn Thủ đô, Vùng Thủ đô cần có ý kiến thống nhất của thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong Vùng.

- Bổ sung quy định về các cơ chế, chính sách nhằm khai thác, phát huy mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế, lợi thế từ quỹ đất đô thị có giá trị kinh tế cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố nhanh và bền vững;

- Bổ sung quy định áp dụng cơ chế quản lý của chính quyền đô thị về công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, tại đơn vị hành chính đã được quy hoạch là Thành phố vệ tinh tại Thủ đô.

- Sửa đổi Khoản 3 Điều 12 của Luật Thủ đô về xây dựng một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô để bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trong thụ hưởng dịch vụ công của công dân.

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Thủ đô theo hướng cho phép Hà Nội phát triển các khu nhà ở xã hội tập trung. Chủ đầu tư các khu nhà ở, khu đô thị được lựa chọn hình thức nộp tiền tương đương với giá trị quỹ đất 25% để đầu tư các khu nhà ở xã hội tập trung hoặc hỗ trợ cho đối tượng hưởng chính sách nhà ở xã hội.

- Bổ sung một số quy định của Luật Thủ đô về nâng mức xử phạt lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, lĩnh vực quảng cáo nhằm bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội.

b) Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết thi hành Luật Thủ đô không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Trên cơ sở triển khai thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội, sớm cho chủ trương về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Thủ đô cho phù hợp với Hiến pháp năm 2013, đồng bộ thống nhất với các quy định Luật chuyên ngành, đảm bảo tính khả thi của các cơ chế đặc thù trong việc xây dựng, phát triển Thủ đô văn hiến, văn minh, hiện đại, phù hợp điều kiện thực tiễn hiện nay và hội nhập quốc tế.

2. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

a) Báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chủ trương sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô; chủ trương phân cấp, ủy quyền cho thành phố Hà Nội được phép quyết định một số cơ chế, chính sách đặc thù:

(1) Chấp thuận cho thành phố Hà Nội được lựa chọn nhà đầu tư ngay từ khâu lập quy hoạch chi tiết, để việc lập quy hoạch, triển khai dự án đảm bảo nhất quán, hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và phát triển đô thị đổi

với đô thị vệ tinh (Hòa Lạc, Sơn Tây, Sóc Sơn, Phú Xuyên, Xuân Mai) phù hợp với quy hoạch chung đã được phê duyệt.

(2) Được áp dụng cơ chế đặc thù trong việc xem xét, quyết định phương án lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án có quy mô diện tích và tổng vốn đầu tư lớn, đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị của Thành phố.

(3) Cho phép thành phố Hà Nội thực hiện thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án: (i) Dự án có sử dụng từ 01 ha đất trở lên của khu di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia; (ii) Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, khu đô thị, khu dân cư, trung tâm mua sắm có sử dụng đất rừng phòng hộ hoặc rừng đặc dụng từ 20 ha trở lên, đất rừng tự nhiên từ 100 ha trở lên hoặc có sử dụng từ 10 ha đất trồng lúa trở lên.

(4) Cho phép thành phố Hà Nội, bổ sung hình thức cho phép Chủ đầu tư Dự án khu đô thị, nhà ở thương mại cao cấp có diện tích trên 10 ha được lựa chọn một trong các hình thức nộp số tiền tương đương với giá diện tích phải dành phát triển nhà ở xã hội của Thành phố; được chỉ định chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội (kể cả các khu nhà ở xã hội tập trung) đối với các nhà đầu tư đã được lựa chọn lập quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 trên cơ sở thống nhất chủ trương bằng văn bản với Bộ Xây dựng.

(5) Phân cấp cho Thành phố được quyết định Đề án vị trí việc làm tại cơ quan, đơn vị tổ chức lại (sáp nhập, hợp nhất), được ban hành quy định chính sách của Thành phố nhằm khuyến khích các đối tượng tự nguyện tinh giản biên chế.

b) Thực hiện việc triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội. Quyết định phân cấp, ủy quyền một số nhiệm vụ, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo các Bộ ngành, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho thành phố Hà Nội thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của quốc hội và đề nghị của Thành phố.

c) Cho phép thành phố Hà Nội được áp dụng cơ chế đặc thù khi giải phóng mặt bằng như Thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết 27/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ).

d) Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương có liên quan phối hợp chặt chẽ với thành phố Hà Nội thực hiện một số giải pháp:

- Tổ chức việc xây dựng, hoàn thiện dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành. Thực hiện nghiêm Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, đẩy nhanh tiến

độ di dời các cơ quan, đơn vị, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, công nghiệp ra ngoài khu vực nội thành; việc lập, phê duyệt quy hoạch chuyên ngành hạ tầng cấp quốc gia liên quan trực tiếp đến Thủ đô theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Luật Thủ đô.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 658/QĐ-TTg ngày 19/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội đến năm 2030.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cơ chế tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong các quy định liên quan đến chính sách cải tạo, xây dựng chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp trong các quận nội thành Hà Nội; ủy quyền cho UBND Thành phố thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng các công trình nhà ở, công trình thương mại, dịch vụ và trụ sở làm việc - công trình cấp I thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng phù hợp với khả năng của Thành phố, tạo điều kiện chủ động, thuận lợi trong việc thực hiện các thủ tục về xây dựng trên địa bàn Thành phố.

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về tài chính đối với các nhiệm vụ KH&CN theo hướng đơn giản hóa thủ tục tạo điều kiện cho các nhà khoa học tập trung vào công việc nghiên cứu, nâng cao chất lượng sản phẩm nghiên cứu; đẩy mạnh ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn; đề xuất ban hành các chính sách hỗ trợ cho việc sử dụng nguồn lực xã hội cho đầu tư, đổi mới, ứng dụng và phát triển công nghệ.

- Nghiên cứu đề xuất các chính sách, giải pháp giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường liên tỉnh (ô nhiễm không khí; ô nhiễm nguồn nước các lưu vực sông..); bổ sung chế tài xử lý các cơ sở xả thải ra môi trường không đúng quy định; ban hành văn bản hướng dẫn về đa dạng hình thức và nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực bảo vệ môi trường; bố trí nguồn lực triển khai các dự án lớn để xử lý, khắc phục các điểm ô nhiễm môi trường do lịch sử để lại và khu vực công ích; tăng cường trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật về quan trắc, giám sát, cảnh báo môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu....

- Hằng năm chủ trì làm việc với thành phố Hà Nội, các tỉnh trong Vùng Thủ đô và các Bộ, ngành có liên quan để đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô (theo Điều 23 Luật Thủ đô), nhằm đẩy mạnh hợp tác với các địa phương trong Vùng Thủ đô, phát huy vai trò dẫn dắt và điều phối phát triển vùng, tạo sức hút mạnh mẽ về cung cầu và sức lan tỏa về công nghệ, sáng tạo trong toàn vùng, góp phần hạn chế tình trạng đầu tư manh mún, dàn trải; tận dụng lợi thế, tiềm năng theo hướng lấy cụm ngành làm trung tâm để phát triển Thủ đô bền vững, tăng trưởng xanh. Quan tâm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, đề án đầu tư lớn của Trung ương trên địa bàn.

d) Tiếp tục cho Thành phố Hà Nội được thực hiện thí điểm thành lập Đội quản lý trật tự xây dựng thuộc UBND cấp huyện thuộc thành phố Hà Nội theo Quyết định số 26/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3. Đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội.

a) Báo cáo Quốc hội các nội dung đề xuất của Thành phố nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn qua quá trình triển khai thi hành Luật Thủ đô.

b) Có ý kiến với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Sớm ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền trong việc phân cấp, ủy quyền, thực hiện cơ chế chính sách đặc thù cho thành phố Hà Nội tại các Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 và Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội.

- Xem xét, chấp thuận đề nghị của thành phố Hà Nội, báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhất trí chủ trương sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô.

c) Tiếp tục thực hiện việc giám sát thi hành Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết.

4. Hội đồng nhân dân Thành phố:

a) Tiếp tục tăng cường công tác giám sát thi hành Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết.

b) Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền trên cơ sở đề xuất của UBND Thành phố phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô trong tình hình mới.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức thành viên tiếp tục tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện các quy định của Luật Thủ đô.

Trên đây là kết quả triển khai thi hành luật Thủ đô năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Các ban HĐND TP;
- VPUB: CPVP, các PCVP, NC, KT, ĐT KGVX, TKBT, TH;
- Lưu: VT.

140



Chu Ngọc Anh